



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

246 KP Cây Chàm – P. Thạnh Phước – TX. Tân Uyên – Bình Dương

Website: [gachngoicaocap.com](http://gachngoicaocap.com) Email: [info@gachngoicaocap.com](mailto:info@gachngoicaocap.com)

ĐT: 0274.3 658 278

Fax: 0274.3 625 379

### THƯ MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty CP Gạch Ngói Cao Cấp. Nay HĐQT công ty trân trọng kính mời quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** lúc 7 giờ 30 ngày **21/04/2018** (thứ 7)
- 2. Địa điểm tổ chức đại hội:** Hội trường Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương, tại Đường ĐT 743, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, Bình Dương
- 3. Nội dung Đại hội:**
  - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017
  - Thông qua phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018. Thông qua tờ trình phê duyệt các chỉ tiêu tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.
  - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018.
  - Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty
  - Các vấn đề khác
- 4. Điều kiện tham gia đại hội:** Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty tính đến hết ngày **22/03/2018**.
- 5. Các vấn đề khác:**
  - Nếu quý cổ đông không thể tham dự Đại hội thì quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty tham dự đại hội, mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
  - Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi đến dự đại hội xin vui lòng mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu bản chính, giấy ủy quyền (nếu có).
  - Văn kiện đại hội, mẫu Giấy xác nhận (hoặc ủy quyền) tham dự đại hội đăng tại website: [www.gachngoicaocap.com](http://www.gachngoicaocap.com)

Để thuận tiện cho công tác tổ chức đại hội, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội bằng cách gửi phiếu xác nhận (hoặc ủy quyền) về cho Ban tổ chức đại hội trước ngày **19/04/2018**, hoặc Fax theo số: 0274.3625379, hoặc gọi điện thoại trực tiếp theo số 0274.3658278 gặp ông Hứa Ngọc Chính.

**Trân trọng kính mời !**

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**T/M HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**MAI VĂN CHÁNH**

## Chương trình

### **Đại hội đồng cổ đông năm 2018**

(Nhiệm kỳ 2016-2021)

1. *Tiếp đón đại biểu, làm thủ tục xác nhận cổ đông;*
2. *Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;*
3. *Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.*
4. *Giới thiệu Đoàn chủ tịch và thư ký đại hội;*
5. *Thông qua chương trình đại hội;*
6. *Thông qua nội quy đại hội;*
7. *Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018;*
8. *Báo cáo hoạt động của HĐQT, Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.*
9. *Báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán;*
10. *Giải lao.*
11. *Đóng góp ý kiến các cổ đông;*
12. *Đoàn chủ tịch ghi nhận và trả lời các ý kiến đóng góp;*
13. *Thông qua Nghị quyết Đại hội.*
14. *Thông qua biên bản đại hội.*
15. *Bế mạc.*

**Ban tổ chức**

Tân uyên, ngày 21 tháng 4 năm 2018

## NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính thưa: Toàn thể Đại hội.

Nhằm đảm bảo cho Đại hội cổ đông Công ty cổ phần GN Cao Cấp diễn ra thành công tốt đẹp; Ban tổ chức Đại hội ban hành nội quy Đại hội như sau:

### 1/ ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- a. Địa điểm Đại hội: được tổ chức tại văn phòng Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương.
- b. Thời gian đại hội: ngày **21/4/2018**
  - Từ 7h30 đến 8h00: các cổ đông làm thủ tục xác nhận cổ đông, lấy tài liệu đại hội và phiếu biểu quyết tại bàn tiếp tân;
  - Từ 8h00 đến 11h00: thời gian chính thức Đại hội.

### 2/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG CHO CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG.

- a. **Tư cách cổ đông tham dự Đại hội:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ đến ngày **22/03/2018** (ngày chốt danh sách cổ đông) đều được tham dự ĐHĐCĐ, khi tham dự vui lòng mang theo giấy CMND. Những cổ đông không thể đến dự, được phép ủy quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện. Giấy ủy quyền thực hiện theo mẫu quy định của công ty.
- b. **Phát biểu, chất vấn- biểu quyết:** Tất cả các cổ đông được mang theo giấy bút để ghi chép, được quyền phát biểu, chất vấn nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ - đúng Luật định, ý kiến được thể hiện bằng văn bản gởi cho Đoàn chủ tịch hoặc giơ phiếu biểu quyết xin phát biểu từng người một sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa đoàn. Các cổ đông khi biểu quyết hoặc phát biểu đều phải sử dụng phiếu biểu quyết in sẵn của Ban tổ chức.
- c. **Giải quyết việc riêng:** Trong giờ Đại hội nếu quý cổ đông có việc riêng thật cần thiết phải ra ngoài thì phải tranh thủ nhanh chóng trở lại hội trường để tiếp tục làm việc. Nếu ra ngoài trùng lúc biểu quyết thì cổ đông không được quyền đưa phiếu biểu quyết cho người khác sử dụng (ngoại trừ đã ủy quyền đi dự thay bằng văn bản hợp pháp trước đó). Mọi thắc mắc, khiếu nại về nội dung làm việc trong lúc cổ đông vắng mặt sẽ giải quyết theo quyết nghị của ĐHĐCĐ.

Ban tổ chức yêu cầu tất cả các cổ đông thực hiện nghiêm túc nội quy này.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

**Kính thưa:** Quý Cổ Đông

Qua một năm nỗ lực lao động sản xuất và kinh doanh của toàn thể CB CNV công ty, nay tôi xin thay mặt Ban Giám Đốc công ty trình bày trước Đại hội bản dự thảo báo cáo kết quả tình hình thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 như sau:

### **I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1/ Những khó khăn**

Năm 2017 công ty chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, sản phẩm tồn kho lớn, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả và công việc làm của người lao động.

Năm 2017 Khu vực thị xã Tân Uyên các nhà máy gạch tuynel xây dựng xong đi vào hoạt động nhiều, do cung vượt cầu từ đó tình hình tiêu thụ rất khó khăn phải giảm giá bán 4 lần .

Năm 2017 các chi phí đầu vào như điện, dầu DO, than củi, lương cơ bản và lương khoán sản phẩm đều tăng lên làm cho chi phí giá thành sản xuất tăng lên.

Công ty đã hợp đồng mua đá hỗn hợp với Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương để chế biến đá xây dựng các loại tại mỏ đá Tân Lập từ tháng 6/2017. Do mới tham gia thị trường nên tiêu thụ còn chậm so với đá Núi Nhỏ.

#### **2/ NHỮNG THUẬN LỢI**

Duy trì tốt hệ thống quản lý CLSP theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 nên ổn định được CLSP và có chính sách kinh doanh linh hoạt.

Công ty có mỏ sét nên ổn định được đầu vào là nguyên liệu sét.

Cán bộ công nhân viên đồng lòng, đoàn kết, luôn tìm tòi suy nghĩ nghiên cứu để giảm giá thành nhưng chất lượng sản phẩm vẫn được duy trì giúp gia

tăng sức cạnh tranh sản phẩm của công ty, ổn định sản xuất trong giai đoạn khó khăn.

## II/ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

### 1/ Các chỉ tiêu thực hiện chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh (%)
1	Gạch xây các loại	Viên	45.500.000	42.474.000	93
2	Gạch trang trí các loại	Viên	500.000	465.000	93
3	Đất sét	M3	100.000	92.000	92
4	Đá xây dựng các loại	M3	216.000	126.000	58
5	Giá trị SX HH	1000đ	14.470.800	13.609.000	94
6	Doanh thu	1000đ	79.885.900	55.139.419	69
7	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	13.246.049	9.007.746	68

#### • Các hệ số khả năng sinh lời

STT	Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2017
1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	13%
2	Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	14%
3	Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	11%
4	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.209

### 2/ Công tác đầu tư phát triển công ty:

Về đầu tư mở rộng mỏ sét Đồng Chanh giai đoạn 2: Trong năm Công ty đã nhận chuyển nhượng thêm của các hộ dân 3 ha đất nằm trong giấy phép thăm dò mỏ sét Đồng Chanh, tổng cộng diện tích đất mỏ sét giai đoạn 2 đã mua là 16 hecta, tổng giá trị chuyển nhượng là 48 tỷ.

Công ty đã đầu tư lắp đặt 1 trạm hạ thế điện 320KVA và trạm bơm điện 100 mã lực đưa vào vận hành từ đầu tháng 9/2017 thay cho máy bơm nước bằng dầu nhằm tiết kiệm chi phí bơm nước hầm khai thác sét tại Mỏ sét Đồng Chanh.

Tháng 3/2017 Công ty đã thành lập Chi nhánh chế biến kinh doanh đá xây dựng tại Bình Phước theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/03/NQ-HĐQT ngày 09/03/2017. Tháng 6/2017 chi nhánh đưa vào sản xuất và đến nay đã dần ổn định tuy bước đầu thị trường tiêu thụ còn nhiều khó khăn.

### **3/ Công tác kinh doanh.**

Công ty duy trì tốt chế độ bán hàng 24/24, đồng thời theo dõi diễn biến cung cầu của thị trường và đề ra các chính sách kinh doanh linh hoạt, thích hợp để giải phóng hàng tồn kho nhằm duy trì sản xuất và tạo công ăn việc làm đảm bảo thu nhập cho người lao động.

### **4/ Công tác quản lý NNVL-quản lý CLSP.**

BGD công ty xác định để ổn định chất lượng sản phẩm đầu ra thì phải quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào. Nên công tác này được BGD đặc biệt kiểm soát chặt chẽ và chọn các nhà cung cấp lớn có chất lượng ổn định.

Mặt khác việc bảo trì, sửa chữa MMTB cũng được thực hiện thường xuyên định kỳ vì nó góp phần rất lớn để tạo nên sự ổn định CLSP. Trong công tác bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị làm sao chi phí thấp nhất mà tuổi thọ là cao nhất, đây là mục tiêu lớn cho tổ cơ điện công ty, cần phải tìm tòi và suy nghĩ nên trong năm qua đã có nhiều sáng kiến như tăng công suất máy đùn, giải pháp tiết kiệm chi phí nhiên liệu đốt, thay đổi nhiên liệu đốt tro bay thay than cám 5.

Tong năm BGD công ty đã triển khai cải tiến hệ thống pha than tự động, giảm cường độ công việc cho NLĐ, tăng năng suất lao động, đảm bảo sức khỏe lâu dài cho NLĐ.

### **5/ Thu nhập người lao động – năng suất lao động**

Trong năm qua công ty đã đề ra biện pháp, giải pháp để duy trì công suất MMTB nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động. Cụ thể là năng suất lao động bình quân 2017 là: 440 tấn/người/năm so với kế hoạch đạt 93%.

Thu nhập bình quân của người lao động là : 7.200.000 đ/người/tháng (bao gồm lương tháng 13, thưởng hoàn thành kế hoạch)

### **6/ Công tác phòng cháy chữa cháy – ANTT – ATLĐ –VSCN:**

\* Công tác PCCC – ANTT- ATLĐ - VSCN

Công ty sử dụng các loại nguyên liệu dễ cháy như trấu, củi ...làm nguyên liệu đốt lò nên BGD công ty chỉ đạo tổ PCCC, công ty thường xuyên kiểm tra

các công cụ PCCC phải trong điều kiện sẵn sàng phục vụ nên trong năm qua không để xảy ra một vụ cháy nổ nào trong công ty.

Duy trì ký kết hợp đồng bảo vệ với công an 2 phường Thạnh Phước và Phước Hòa để hỗ trợ bảo vệ với bảo vệ công ty khi có sự cố. Trong năm qua không để xảy ra vụ việc gây mất trộm vật tư và máy móc tài sản nào.

### **III/ NHỮNG TỒN TẠI VÀ HƯỚNG KHÁC PHỤC**

Bộ phận kỹ thuật TBXM, KCS, kỹ thuật nung đốt cần phải hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn nữa, học tập nâng cao tay nghề để tự xử lý tốt các sự cố thiết bị máy móc, kỹ thuật nung đốt tiết kiệm, kỹ thuật sản xuất sản phẩm đạt yêu cầu, hạn chế tối đa tỷ lệ phế phẩm ...tránh tổn thất thiệt hại khi nung bằng than mới.

Bộ phận điều hành sản xuất cần phải theo dõi kiểm tra các nhiệm vụ đã phân công cho các tổ sản xuất để chấn chỉnh thực hiện đúng yêu cầu nhằm sản xuất ra các sản phẩm đạt yêu cầu ngày một tốt hơn, tránh qua loa hình thức.

Kính thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp. Trên đây là dự thảo báo cáo tình hình SXKD của công ty năm 2017. Để báo cáo được đầy đủ hơn rất mong sự đóng góp của Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn quý cổ đông đã lắng nghe!

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

## **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

### **Kính thưa: Quý Cổ Đông**

Bước vào năm 2018 tình hình kinh doanh vật liệu xây dựng giảm mạnh, do đó quý 1/2018 sẽ gặp khó khăn lớn trong kinh doanh do cung vượt cầu. Từ nhận định trên công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

### **I/ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

#### **1/ Những Thuận Lợi**

Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của các Sở ban ngành của tỉnh, thị xã, phường, nơi công ty trú đóng, nhất là sự chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn phát sinh kịp thời của HĐQT công ty.

Thương hiệu gạch ngói M&C Bình Dương đã được khách hàng ưa chuộng với mẫu mã đẹp, chất lượng ổn định và cung cách bán hàng tốt, phục vụ 24/24.

Có đội ngũ công nhân lao động có kinh nghiệm, cần cù trong lao động , đặc biệt có đội ngũ CB quản lý tâm huyết với công ty, luôn sáng tạo không ngừng để tìm cách giảm chi phí giá thành sản xuất, và coi chất lượng sản phẩm của công ty là sự sống của mình.

Có mỏ sét để cung cấp nguyên liệu sản xuất cho công ty và kinh doanh bán ngoài.

#### **2/ Những khó khăn**

Năm 2018 chi phí nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất như than, củi, điện, dầu DO điều chỉnh tăng lên 5%-10%, Chi phí đóng bảo hiểm tăng lên.

Mỏ sét Đồng Chanh hiện tại đang khai thác xuống tầng sâu. Do đó chi phí khai thác đất sét tăng lên vì vậy mà ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác kinh doanh đất sét.



Đến cuối năm 2017 lượng gạch tồn kho trên bãi rất lớn nên khả năng sẽ sản xuất cầm chừng và ngừng sản xuất 1 tháng để bảo trì sửa chữa thiết bị và bán bớt lượng tồn kho nên ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm và việc làm cho người lao động tại công ty.

Những thuận lợi và khó khăn phân tích ở trên. HĐQT công ty đề ra kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

## **II/ CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2018**

### **1/ Các chỉ tiêu chính**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2018</b>
1	Gạch xây dựng các loại	Viên	40.000.000
2	Đất sét	M3	90.000
3	Đá xây dựng các loại	M3	400.000
4	Giá trị SX HH	1000đ	11.060.000
5	Doanh thu	1000đ	103.304.928
6	LN trước thuế	1000đ	9.000.000

### **2/ Những giải pháp thực hiện.**

Như phân tích ở trên, vấn đề kinh doanh sẽ quyết định cho việc có hoàn thành kế hoạch sản xuất đã đề ra hay không. Nên BGD công ty sẽ tập trung các biện pháp để đẩy mạnh công tác kinh doanh để duy trì sản xuất và tạo công ăn việc làm cho người lao động của công ty

a/ Xem xét các đại lý có doanh số cao, thanh toán tốt để ký kết lại cho năm 2018, đồng thời tìm kiếm thêm các đại lý mới có tiềm năng để mở rộng thị phần với mục tiêu là các đại lý gắn kết với công ty cùng nhau có lợi nhuận.

b/ Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác kinh doanh thì bộ phận điều hành sản xuất, KCS, kỹ thuật TBXM phải giữ vững cho được chất lượng sản phẩm như đã công bố hợp chuẩn, hợp quy và xem đây là yếu tố sống còn của công ty.

c/ Bộ phận kỹ thuật và sản xuất phải tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để tăng năng suất lao động, cơ giới hóa, tự động hóa, và các biện pháp để giảm chi phí giá thành.

d/ Trong khai thác đất sét, nghiên cứu các phương pháp khai thác sao cho hiệu quả khai thác là cao nhất.

e/ BGD cùng công đoàn và đoàn thanh niên phải sắp xếp các công việc cho CNLĐ để CNLĐ có thu nhập và ổn định tư tưởng gắn bó với công ty khi công ty tăng cường sản xuất lại.

### **III/ KẾT LUẬN:**

Năm 2018 như đã phân tích ở trên cũng như việc đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018 sẽ gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Với ý chí phấn đấu và kinh nghiệm sẵn có, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn của CB CNV công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp và sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của HĐQT, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

Cuối cùng thay mặt BGD công ty, xin kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Dĩ An, ngày 21 tháng 04 năm 2018

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018**

*Kính thưa Quý cổ đông!*

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại điều lệ Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

TM. Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo trước đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ và những định hướng, kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

### **Phần 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017**

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD**

- Doanh thu: 55.139 triệu đồng, đạt 69% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.008 triệu đồng, đạt 68% so với kế hoạch năm.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.209 đồng/cổ phiếu.

#### **II. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2017**

Đại hội cổ đông đã quyết định thông qua mức trích lập quỹ thù lao và quỹ thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành là 6% lợi nhuận sau thuế tương ứng là 431.659.606 đồng.

Thực tế chi trả cho HĐQT là 290.916.000 đồng. Số còn lại chi trả cho BKS, thư ký hội đồng, chi cho ban quản lý điều hành và các khoản chi khác.

#### **III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT.**

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, các cuộc họp đều có lập biên bản, ra Nghị quyết và công bố thông tin theo quy định. Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công tác chính sau:

1. Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao cho theo như số liệu báo cáo của Giám đốc trình bày.
2. Chỉ đạo chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường nhằm tiêu thụ tốt sản phẩm công ty.
3. Chỉ đạo chi trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 7% (700 đồng/cổ phiếu).

4. Chỉ đạo mua đất mở rộng mỏ sét Đồng Chanh giai đoạn 2.
5. Ngưng lò kể từ ngày 08/01/2017 đến 11/02/2017 để duy tu sửa chữa lò nung theo định kỳ.
6. Chỉ đạo thành lập chi nhánh chế biến đá tại tỉnh Bình Phước.
7. Ký hợp đồng mua đá nguyên liệu để chế biến kinh doanh
8. Chỉ đạo xây dựng mới đường dây điện 22KV -750m và trạm biến áp 320KVA để bơm nước hầm khai thác sét đồng thời kết hợp bơm cát
9. Chỉ đạo cắm mốc tất cả các khu đất đã mua tại mỏ sét Đồng Chanh
10. Chỉ đạo thu tuyển 01 kỹ sư mỏ làm việc trực tiếp tại mỏ Đồng Chanh
11. Chỉ đạo bổ nhiệm quản đốc phân xưởng đá tại Chi nhánh Bình Phước
12. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2018.
13. Ký hợp đồng với Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Phía Nam (AASCs) tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm cho công ty...

#### \* **Đánh giá chung**

Trong năm qua, Tuy kết quả hoạt động kinh doanh không hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ đề ra, nhưng hoạt động kinh doanh vẫn hiệu quả, lãi cơ bản trên cổ phiếu của công ty vẫn duy trì trên 1.000 đồng. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

### **Phần 2: Kế hoạch Hoạt động của HĐQT năm 2018.**

Bước sang năm 2018, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, giảm chi phí sản xuất kinh doanh... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt sẽ phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động đầu tư – kinh doanh của Công ty. Thị trường bất động sản năm 2018 được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhưng không còn sôi động mà trầm lắng hơn. Ngoài ra, ngành vật liệu xây dựng trong năm 2017 đã chững lại, cạnh tranh sản phẩm ngày càng gay gắt. Với những nhận định tình hình trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2018 với các số liệu cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 2018</b>
1	Gạch xây các loại	viên	40.000.000
2	Đất sét các loại	m <sup>3</sup>	90.000
3	Đá xây dựng các loại	M3	400.000
4	Giá trị SXHH	1.000 đ	11.060.000
5	Doanh thu	1.000 đ	103.304.928
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	9.000.000

**\* Các nhiệm vụ cơ bản.**

1. Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành công ty.

2. Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng và giá thành sản phẩm. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

3. Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, nhất là giám sát chiều sâu theo từng chuyên đề. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tăng cường phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**MAI VĂN CHÁNH**

**TỜ TRÌNH**

*V/v : Phê duyệt các chỉ tiêu tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2017  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018*

**Kính Trình : Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Căn cứ vào Điều lệ Công ty.

Căn cứ Báo Cáo Tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tái Chính Kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) xác nhận.

Hội đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

( Đơn vị tính : VNĐ)

<b>1/ Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang</b>	<b>473.202.939</b>
<b>2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2017</b>	<b>7.194.326.775</b>
<b>2.1/ Phân phối các quỹ như sau :</b>	
a) Quỹ khen thưởng phúc lợi	719.432.678
b) Quỹ ĐTPT	2.552.947.691
c) Thù lao HĐQT & BKS	215.829.803
d) Thưởng Ban quản lý điều hành	215.829.803
e) Cổ tức	3.490.286.800
h) Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	473.202.939
<b>2.2/ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017</b>	<b>7% (700đ/Cổ phiếu)</b>

**3/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:**

<b>Khoản mục</b>	<b>Tỷ lệ trích lập trên lợi nhuận sau thuế 2018</b>
<b>a. Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>30%</b>
b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%
c. Quỹ thù lao HĐQT & BKS	3%
d. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	3%
<b>e. Cổ tức</b>	<b>54%</b>

**4/ Mức chi trả cổ tức năm 2018:**

Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt: từ 7% (700 đ/cổ phiếu) trở lên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY**  
**CHỦ TỊCH**

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp***

**Kính trình : Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 (Thông tư 95) của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 (Nghị định 71), Quy định về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp;

Nhằm sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Gạch Ngói cao Cấp cho phù hợp với quy định tại Nghị định 71 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2017. Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp. Nội dung toàn văn Điều lệ và Quy chế quản trị công ty đã được đăng tải trên website chính thức của công ty ([www.gachngoicaocap.com](http://www.gachngoicaocap.com))
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi bổ sung tuân thủ theo kết cấu và nội dung của Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư số 95 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71, quy định về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng. Một số quy định không mâu thuẫn với Điều lệ mẫu vẫn được giữ nguyên.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện bản dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật.

Kính trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**MAI VĂN CHÁNH**

**Công Ty Cổ Phần  
Gạch Ngói Cao Cấp**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP**

*Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2018*



# MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
1. Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
2. Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
3. Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
4. Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
5. Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
6. Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
7. Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
8. Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
9. Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
10. Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	8
11. Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
12. Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
13. Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
14. Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
15. Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
16. Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	12
17. Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
18. Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
19. Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
20. Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	15
21. Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
22. Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
23. Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
24. Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
25. Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
26. Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
27. Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
28. Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
29. Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
30. Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
31. Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
32. Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	29
33. Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
34. Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	29
35. Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	31

36. Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	31
37. Điều 37. Kiểm soát viên.....	31
38. Điều 38. Ban kiểm soát.....	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	33
39. Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng .....	33
40. Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
41. Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	35
42. Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
43. Điều 43. Công nhân viên và công đoàn .....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	36
44. Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	37
45. Điều 45. Tài khoản ngân hàng .....	37
46. Điều 46. Năm tài chính .....	37
47. Điều 47. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
48. Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	37
49. Điều 49. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	38
50. Điều 50. Kiểm toán .....	38
XVII. CON DẤU .....	39
51. Điều 51. Con dấu .....	39
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	39
52. Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....	39
53. Điều 53. Gia hạn hoạt động .....	39
54. Điều 54. Thanh lý .....	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	40
55. Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	41
56. Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	41
57. Điều 57. Ngày hiệu lực .....	41

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 21 tháng 4 năm 2018

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại **Điều 66** Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại II Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

##### 1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

Tên tiếng Anh: HIGH GRADE BRICK TILE CORPORATION

Tên giao dịch: HIGH GRADE BRICK TILE CORPORATION

Tên viết tắt: MCC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Số 246, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0274 3658 278

Fax : 0274 3625 379

E-mail : info@gachngoicaocap.com

Website: : gachngoicaocap.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Giám đốc công ty

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là

- Sản xuất gạch ngói bằng lò Tuynel;
- Khai thác khoáng sản sét gạch ngói;
- Khai thác sản phẩm phụ cát xây dựng (Chỉ hoạt động sau khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản);
- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bãi cát);
- Xây dựng lò tuynel;
- Tư vấn, chuyển giao công nghệ nung đốt gạch ngói đất sét bằng lò tuynel;
- Sản xuất gạch không nung.
- Trồng cây cao su.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh doanh của công ty nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận Công ty, nhằm gia tăng cổ tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày một lớn mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.161.240.000 đ, (Bằng chữ: Năm mươi tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.016.124 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần của Công ty đã phát hành vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ và cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên khi thành lập. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12.

4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do

Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại **Điều 25 và Điều 36** Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 114 và Điều 136** Luật doanh nghiệp Luật doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:



1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:**

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **Khoản 3 Điều 12** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ **theo Điều 149, Điều 160** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại **Điểm c Khoản 3 Điều 14** hoặc nhận được yêu cầu quy định tại **Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14**;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm a Khoản 4 Điều 14** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 136** Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Điểm b Khoản 4 Điều 14** thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại **Điểm d Khoản 3** này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 211 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 **Điều 14** Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều **12** Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 **Điều này** trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại **Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này**;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của

Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.



Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho



thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ

đồng kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây<sup>1</sup>. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:**

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng

giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.



3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.



6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc

hợp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

## 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền

biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc) điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng

quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;



c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung

cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.



5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân

viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy

ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền

nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân

viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2018, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2018*

**CHỮ KÝ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**ĐỖ THÀNH LỘC**



# DỰ THẢO

## QUY CHẾ QUẢN TRỊ

### CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp số 03/03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2018)

*Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2018*

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt .....	5
Điều 3. Các nguyên tắc quản trị công ty .....	7
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	7
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông .....	7
Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu .....	8
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu .....	9
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	10
Điều 10. Cách thức phân đôi quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 13. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	11
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	14
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị .....	14
Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	16
Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị .....	16
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ....	17
Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị .....	17
Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	18
Điều 22. Cách thức biểu quyết .....	18
Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị .....	18

Điều 24. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị.....	19
Điều 25. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị .....	19
<b>CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN .....</b>	<b>20</b>
Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên .....	20
Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên .....	20
Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên .....	20
Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	21
Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	21
<b>CHƯƠNG VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>21</b>
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	21
Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban .....	22
<b>CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>22</b>
Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp .....	22
Điều 34. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....	22
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp .....	22
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	23
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	23
<b>CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>23</b>
Điều 38. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	23
Điều 39. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát .....	24
Điều 40. Tổng Giám đốc .....	24
Điều 41. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	25
Điều 42. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....	26
Điều 43. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc .....	26

Điều 44. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .....	26
<b>CHƯƠNG IX: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>27</b>
Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .....	28
Điều 46. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc .....	28
Điều 47. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	29
<b>CHƯƠNG X: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT .....</b>	<b>29</b>
Điều 48. Đánh giá hoạt động .....	29
Điều 49. Khen thưởng, kỷ luật .....	30
<b>CHƯƠNG XI: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY ..</b>	<b>30</b>
Điều 50. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty .....	30
Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	31
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	31
Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	31
<b>CHƯƠNG XII: SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
Điều 54. Sửa đổi Quy chế quản trị công ty .....	31
<b>CHƯƠNG XIII: NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>32</b>
Điều 55. Ngày hiệu lực .....	32

# CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp áp dụng khi cổ phiếu của Công ty (Mã chứng khoán: MCC) được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật hiện hành sau:
  - a) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
  - b) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
  - c) Luật số 62/2010/QH12 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
  - d) Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017;
  - e) Thông tư số 95/2017/TT-BTC Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017;
  - f) Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp ;
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

## Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. “Công ty” được hiểu là Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp.
2. “Luật Doanh nghiệp” được hiểu là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
3. “Luật Chứng khoán” được hiểu là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.
4. “Điều lệ Công ty” được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2018.

5. **“Quản trị công ty”** là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
6. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. **“Cổ đông lớn”** là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
8. **“Người có liên quan”** được hiểu là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán, và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
9. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
10. **“Thành viên độc lập Hội đồng”** được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó.
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.
11. **“Người phụ trách quản trị công ty”** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
12. **“Công ty niêm yết”** là công ty cổ phần được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

13. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này, trừ những từ ngữ quy định tại Điều này. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
14. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
15. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 3. Các nguyên tắc quản trị công ty**

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
6. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

## **CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông hiện hữu theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo mời họp phải được gửi cho tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Thông báo mời họp phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm:



- a) Bỏ phiếu kín;
  - b) Biểu quyết công khai.
3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền chọn 01 (một) trong 03 (ba) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu  vào tình trạng biểu quyết lựa chọn, bao gồm:
- a) Tán thành
  - b) Không tán thành
  - c) Không có ý kiến
4. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

### **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

1. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu gồm những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Thẻ biểu quyết khi được cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền bỏ phiếu sẽ được tập hợp và lưu trữ trong thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được khóa, niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban kiểm phiếu quản lý.
3. Số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.
4. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Các nội dung biểu quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết;
- e) Các nội dung đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, người đại diện theo pháp luật của Công ty và tất cả các thành viên của Ban Kiểm phiếu.

### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Biên bản kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
3. Đối với thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, biên bản kiểm phiếu phải gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

### **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
  4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.
  5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và biên bản họp).
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.

### **Điều 13. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại **Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty**
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - d) Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - e) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - f) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các vấn đề đã được thông qua;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
8. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
9. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm), kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BẮI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại **Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp** và không thuộc các trường hợp được quy định tại **Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty**. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. **Kể từ ngày 01/08/2019 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 3 Điều 37 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017**, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.
3. Tiêu chuẩn Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại **Khoản 2 Điều 151** Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế này. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.
4. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
5. Trong đó, các ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không độc lập còn lại);
6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất 01 (một) phiếu bầu;



7. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b) Có đơn từ chức;
  - c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.

### **Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ



một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ học vấn;
  - c) Trình độ chuyên môn;
  - d) Quá trình công tác;
  - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i) Các thông tin khác (nếu có).
3. Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

## **CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.
2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

## **Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

## **Điều 22. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại **Khoản 1 Điều 21** Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 24. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.**

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

#### **Điều 25. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị**

Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

### **Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại **Điều 36 Điều lệ Công ty**
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.
3. Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
4. Ứng viên trúng cử Kiểm soát viên phải có ít nhất 01 (một) phiếu bầu;
5. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

## **Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.

## **CHƯƠNG VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
2. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban**

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty

## **CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, Người điều hành doanh nghiệp phải có thêm các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
  - b) Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
  - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

### **Điều 34. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Các chức danh Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó giám đốc và Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và Thư ký Công ty sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

### **Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp**

1. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên;
2. Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Các chức danh Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và Thư ký Công ty do Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động.

### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức cán bộ quản lý cấp cao:
  - a) Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 33 Quy chế này;
  - b) Không còn đủ tư cách đảm nhận các chức danh cán bộ quản lý cấp cao;
  - c) Có văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty trước 60 (sáu mươi) ngày;
  - d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.

## **CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

### **Điều 38. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc:
  - a) Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị.
  - b) Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty;
  - c) Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;
  - d) Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều 20 Quy chế này và Điều lệ Công ty.



2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn từ các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty hoặc trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;
- b) Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết.

### **Điều 39. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

1. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

### **Điều 40. Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc đã được quy định cụ thể tại **Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp** và **Khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty**.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.



5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

**Điều 41. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:

- a) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.
- b) Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc từ cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp.
- c) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- d) Các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Quy chế này.
- e) Các vấn đề khác được Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

2. Những vấn đề Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- a) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- b) Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- c) Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty
- d) Các vấn đề mà quyền quyết định vượt ra khỏi phạm vi quyền hạn của Giám đốc.
- e) Các vấn đề khác được Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường

họp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Giám đốc hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 42. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị.
2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc phải được lập bằng văn bản và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

#### **Điều 43. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc**

1. Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
2. Hàng quý Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;
3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến từ Ban kiểm soát.

#### **Điều 44. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ngay khi Công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:
  - a) Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- c) Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.
2. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc;

## **CHƯƠNG IX: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

### **GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:
- a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.
  - b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi đến Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
  - c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.
  - d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.
2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị:
- a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
  - b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.
  - c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy

mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

#### **Điều 46. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

#### **Điều 47. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Giám đốc**

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được

ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.
7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc phải được gửi trong thời hạn quy định và Giám đốc có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

## **CHƯƠNG X: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 48. Đánh giá hoạt động**

#### 1. Phương thức đánh giá hoạt động:

- a) Công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
  - Tự nhận xét, đánh giá;
  - Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
  - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
- b) Đối với cán bộ quản lý khác, Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện đánh giá.

## 2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

- a) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- b) Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của mỗi Kiểm soát viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- c) Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý cấp cao khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.
- d) Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động do Giám đốc quyết định.

### **Điều 49. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Giám đốc quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Giám đốc bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc, hình thức khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao hiện hành của Công ty.
4. Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG XI: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 50. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.



## **Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

## **Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty.

## **CHƯƠNG XII: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 54. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG XIII: NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 55. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 13 (mười ba) chương và 55 (năm mươi lăm) điều, được Đại hội Đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị nội bộ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 (một nửa) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**MAI VĂN CHÁNH**



Tân uyên, ngày 21 tháng 04 năm 2018

## **BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT Năm 2017**

*Kính thưa Quý cổ đông!*

*Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã ghi trong Điều lệ.*

Đại diện Ban Kiểm soát công ty, tôi xin phép được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát trong nhiệm kỳ như sau:

### **I/- THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT**

BKS gồm 3 thành viên đã được ĐHĐCĐ bầu chọn gồm:

- 1- Ông Nguyễn Hồng Châu – Trưởng Ban.
- 2- Ông Huỳnh Vĩnh Thành – Thành viên.
- 3- Ông Trần Thị Thu Hương – Thành viên.

### **II/- VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

- 1- Trong nhiệm kỳ, chúng tôi đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình như:
  - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.
  - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của công ty.
  - Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;
  - Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước.
  - Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề trên như: phân bổ chi phí mở sét, công tác quản lý kinh doanh đất sét tại mỏ sét, tình hình giá thành và chất lượng sản phẩm, tồn kho thành phẩm, số liệu quyết toán thuế và tài chính, tổ chức bộ máy kế toán, công bố thông tin... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty.

2- Về giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017:

2.1 Các vấn đề thực hiện chưa hoàn thành

- Chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2017 mà ĐHĐCĐ đã giao phó như báo cáo Giám đốc đã trình bày;
- Chưa thực hiện chi trả cổ tức 7% theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông;
- Chưa xin được chủ trương UBND tỉnh Bình Dương để mở rộng mỏ sét giấy phép mỏ sét Đồng Chanh giai đoạn 2 lên ít nhất 7ha.

2.2. Các vấn đề đã thực hiện:

- Đã thành lập phân xưởng chế biến đá tại mỏ đá Tân Lập tỉnh Bình Phước với 3 máy xay 250 tấn/giờ đã đi vào hoạt động.
- Thực hiện phân phối trích quỹ đúng tỷ lệ theo Nghị quyết;
- Đàm phán và ký hợp đồng với công ty kiểm toán AASCs để kiểm toán báo cáo tài chính công ty;
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định.
- Chăm lo tốt đời sống CB-CNV công ty giúp đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao cho.

3- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 05 kỳ họp đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ, các cuộc họp đã giải quyết được các vấn đề trọng tâm liên quan đến thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, định mức và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của công ty, các thành viên đều thể hiện cao trách nhiệm của mình.
- Ban giám đốc công ty mặt dù đã rất cố gắng trong điều hành sản xuất kinh doanh nhưng đã không hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch do đại hội cổ đông giao cho. Bên cạnh nguyên nhân do thị trường tiêu thụ khó khăn cung luôn lớn hơn cầu, giá gạch phải điều chỉnh giảm xuống trên 20% so với đầu năm thì Ban giám đốc cũng chưa điều hành quyết liệt trong khâu sản xuất để hạ giá thành sản phẩm cũng như đẩy mạnh công tác kinh doanh tiếp thị để tiêu thụ được sản phẩm tồn kho.
- Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và tình hình trích lập các quỹ của công ty.
- Trong năm BKS chưa phát hiện những dấu hiệu bất thường gây xung đột lợi ích giữa các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý với lợi ích của công ty.

**4- Tiền thù lao và quỹ thưởng của ban kiểm soát cả nhiệm kỳ.**

- Đại hội cổ đông hàng năm đã quyết định thông qua mức trích lập quỹ thù lao và quỹ thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành là 6% lợi nhuận sau thuế tương ứng là 431.659.606 đồng.

- Thực tế chi trả cho BKS là 96.972.000 đồng. Số còn lại chi trả cho HĐQT, thư ký hội đồng, chi cho ban quản lý điều hành và các khoản chi khác.

### **III/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018.**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, của BGD công ty, giám việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, giám xác thực hiện theo điều lệ công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.
- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước
- Giám sát thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật năm 2018.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc...

Trên đây là báo cáo tóm tắt về kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban. Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét.

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN HỒNG CHÂU**



Số: 102 /TC/2018/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP***Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gạch ngói Cao Cấp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.***Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch ngói Cao Cấp (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 12 / 03 /2018, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

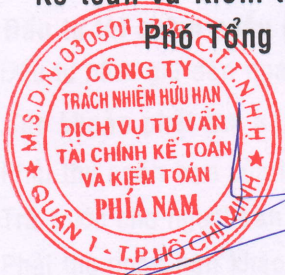


**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch ngói Cao Cấp tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2018

**Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS  
Phó Tổng Giám Đốc**



**Đình Thế Đường**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2018-142-1

**Kiểm toán viên**

**Chu Thế Bình**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1858-2018-142-1



**BÁO CAO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
PHẦN I: BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017**

**ĐVT: ĐỒNG**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>55.139.419.032</b>	<b>54.377.031.778</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)</b>	<b>10</b>		<b>55.139.419.032</b>	<b>54.377.031.778</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41.543.865.607	33.737.528.230
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>13.595.553.425</b>	<b>20.639.503.548</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	156.305.995	501.989.319
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	52.364.072	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		52.359.781	
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.094.247.546	453.293.096
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.051.491.928	5.321.634.215
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>8.553.755.874</b>	<b>15.366.565.556</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	515.036.354	140.881.752
12. Chi phí khác	32	VI.8	61.045.958	949.658.469
<b>13. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>453.990.396</b>	<b>(808.776.717)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>9.007.746.270</b>	<b>14.557.788.839</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.836.875.791	2.672.697.952
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	(23.456.296)	239.952.381
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>7.194.326.775</b>	<b>11.645.138.506</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.12	1.209	1.977
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		1.209	1.977

*Bình Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2018*

**Kế toán trưởng  
(đã ký)  
Hứa Ngọc Chính**

**Giám đốc  
(đã ký)  
Đỗ Thành Lộc**

**PHẦN II: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2017**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>32.545.720.016</b>	<b>37.023.602.474</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1.887.845.958</b>	<b>12.571.015.504</b>
1. Tiền	111	1.887.845.958	3.071.015.504
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>-</b>	<b>6.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>8.866.271.025</b>	<b>1.919.373.905</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8.786.521.025	1.725.553.816
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	79.750.000	48.731.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	-	145.088.889
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>19.562.361.508</b>	<b>16.366.689.080</b>
1. Hàng tồn kho	141	19.562.361.508	16.366.689.080
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>2.229.241.525</b>	<b>166.523.985</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	712.343.922	157.707.619
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	841.622.904	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	675.274.699	8.816.366
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>63.856.667.073</b>	<b>37.803.942.008</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>312.603.127</b>	<b>283.228.792</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	312.603.127	283.228.792
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>5.740.987.451</b>	<b>6.386.145.693</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>5.740.987.451</b>	<b>6.386.145.693</b>
- Nguyên giá	222	21.470.936.844	20.380.716.844
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(15.729.949.393)	(13.994.571.151)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>57.803.076.495</b>	<b>31.134.567.523</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	57.235.904.669	30.561.834.215
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	567.171.826	572.733.308
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>96.402.387.089</b>	<b>74.827.544.482</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>8.220.586.091</b>	<b>8.220.586.091</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>26.750.157.834</b>	<b>7.802.751.032</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10.867.786.547	2.115.636.982
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.504.334.802	113.604.720
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.969.130.587	3.864.610.219
4. Phải trả người lao động	314	229.870.000	61.668.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.384.888.575	213.054.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.010.848.286	451.958.340
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	7.949.000.000	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	834.299.037	982.218.771
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>417.835.059</b>	<b>417.835.059</b>
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	29.017.778
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	505.699.191	388.817.281
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>69.146.530.064</b>	<b>66.606.958.391</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>69.146.530.064</b>	<b>66.606.958.391</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	50.161.240.000	50.161.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	50.161.240.000	50.161.240.000
2. Cổ phiếu quỹ	415	(730.457.045)	(730.457.045)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	15.476.957.199	8.009.876.602
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.238.789.910	9.166.298.834
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	473.202.939	473.202.939
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.765.586.971	8.693.095.895
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>96.402.387.089</b>	<b>74.827.544.482</b>

Bình Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng  
(đã ký)  
Hứa Ngọc Chính

Giám đốc  
(đã ký)  
Đỗ Thành Lộc

**Công ty CP Gạch Ngói CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Cao Cấp**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 03/TTr-CTY

*Dĩ An, ngày 21 tháng 04 năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

*V/v : Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán*

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành.

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2018 thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN HỒNG CHÂU**



**DƯ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; Căn cứ chương trình và văn kiện Đại hội, căn cứ biên bản đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hôm nay ngày 21 tháng 04 năm 2018, Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Đại hội được tiến hành từ \_\_\_\_ giờ \_\_\_\_ đến \_\_\_\_ giờ \_\_\_\_ cùng ngày, qua ý kiến đóng góp của các cổ đông, Đoàn chủ tịch tổng kết Nghị quyết trình ĐHĐCĐ quyết nghị các vấn đề sau:

1. Đại hội thống nhất thông qua các văn kiện báo cáo như: Báo cáo hoạt động SX-KD năm 2017, Báo cáo phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo hoạt động BKS năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, trong đó thông qua các chỉ tiêu SX-KD năm 2018 như sau:

- Gạch xây các loại : 40.000.000 viên
- Đất sét các loại : 90.000 m<sup>3</sup>
- Đá xây dựng các loại : 400.000 m<sup>3</sup>
- Doanh thu : 103.304.928.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 9.000.000.000 đồng

(Tỷ lệ biểu quyết \_\_\_\_%).

2. Đại hội thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu tài chính năm 2017 tại tờ trình số 01/TTr-CTY, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 7% bằng tiền mặt (700 đ/cổ phiếu) và phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

Tỷ lệ trích lập trên lợi nhuận sau thuế 2018	Đối tượng được trích
30%	- Quỹ đầu tư phát triển
10%	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi.
3 %	- Quỹ thù lao HĐQT và BKS.
3 %	- Quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty.
54%	- Quỹ chi trả cổ tức
Mức chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt: từ 7% (700 đ/cổ phiếu) trở lên	

(Tỷ lệ biểu quyết \_\_\_\_%).

3. Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị công ty theo nội dung tờ trình số 02/TTr-CTY và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật.

(Tỷ lệ biểu quyết \_\_\_\_\_%).

4. Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho công ty theo nội dung tờ trình số 03/TTr-CTY.

(Tỷ lệ biểu quyết \_\_\_\_\_%).

Trên đây là Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 nhiệm kỳ III (2016-2021), đã được ĐHĐCĐ đồng thuận thông qua. Đề nghị các ông (bà) thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**  
**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**MAI VĂN CHÁNH**

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội; UBCK
- HĐQT, Giám đốc
- Ban kiểm soát
- Lưu

**MÃ SỐ CỔ ĐÔNG**

**QUYỀN BIỂU QUYẾT**

**CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**CỔ ĐÔNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA NGƯỜI KHÁC NẾU KHÔNG CÓ GIẤY  
ỦY QUYỀN HỢP LỆ**



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

246 KP Cây Chàm – P. Thạnh Phước – TX. Tân Uyên – Bình Dương

Website: [gachngoicaocap.com](http://gachngoicaocap.com) Email: [info@gachngoicaocap.com](mailto:info@gachngoicaocap.com)

ĐT: 0274.3 658 278

Fax: 0274.3 625 379

### GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN **NĂM 2018**

Tôi tên: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/Hộ chiếu:.....ngày cấp:.....tại:.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu tính đến hết ngày **22 tháng 03 năm 2018**:.....

Trong đó: số cổ phần sở hữu là:.....; số cổ phần đại diện sở hữu là:.....

Căn cứ thông báo về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm **2018** của HĐQT công ty, tôi xin  
trả lời V/v tham dự đại hội cổ đông được tổ chức vào **lúc 7 giờ 30 ngày 21/04/2018** như sau:

Sẽ đến tham dự.

Ủy quyền cho chủ tịch HĐQT

Ủy quyền cho người khác tham dự.

Họ tên người được uỷ quyền:.....

CMND số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

.....,ngày tháng năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức)